

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
MÃ CHỨNG KHOÁN: HPC



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2009**

HASECO – 2010

NỘI DUNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	
1. Những sự kiện quan trọng	
2. Quá trình phát triển	
3. Định hướng phát triển	
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị	
1. Kết quả hoạt động năm 2010.....	
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	
4. Triển vọng và Kế hoạch trong tương lai	
III. Báo cáo của Ban giám đốc.....	
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	
IV. Báo cáo tài chính.....	
1. Báo cáo kết quả kinh doanh	
2. Bản cân đối kế toán	
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	
1. Kiểm toán độc lập	
2. Kiểm toán nội bộ	
VI. Các công ty có liên quan	
VII. Tổ chức và nhân sự	
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	
3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng	
VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty	
1. Thành viên và cơ cấu của HDQT và Ban Kiểm soát	
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2009	
3. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	
4. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty	
5. Ban giám đốc.....	
6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Thành viên HDQT	
7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HDQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	
8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tính đến ngày 31/12/2009	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

Thời gian	Sự kiện
05-09-2003	Haseco chính thức thành lập
21-10-2003	Haseco được cấp phép hoạt động
06-01-2004	Haseco trở thành thành viên của Sở giao dịch CK HCM
10-08-2005	Haseco thành lập chi nhánh tại TP HCM
12-12-2006	Tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng
15-12-2006	Cổ phiếu Haseco niêm yết trên Trung tâm giao dịch CK Hà Nội nay là Sở giao dịch CK Hà Nội
22-10-2007	Tăng vốn điều lệ lên 112 tỷ đồng
28-10-2007	Haseco thành lập chi nhánh tại Hà Nội
5-12-2007	Haseco là một trong mươi doanh nghiệp niêm yết tại Trung tâm giao dịch CK Hà Nội được nhận giải thưởng về xếp hạng tín nhiệm do CIC & D&B bình chọn
29-02-2008	Tăng vốn điều lệ lên 192 tỷ đồng
27-11-2008	Tăng vốn điều lệ lên 239 tỷ đồng
18-05-2009	Tăng vốn điều lệ lên 309 tỷ đồng

2. Quá trình phát triển

Thông tin về công ty:

- | | |
|------------------|---|
| . Tên Công ty: | CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG |
| . Tên tiếng Anh: | HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY |
| . Vốn điều lệ: | 309.789.530.000 đồng |
| . Trụ sở chính: | 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng |
| . Điện thoại: | (84 - 31)3 842332/3 842335 |
| . Fax: | (84 - 31)3 746266 |
| . Email: | chungkhoanhaiphong@hn.vnn.vn |
| . Website: | www.hpsc.com.vn |
| . Giấy CNĐKKD: | Số 13/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 21 tháng 10 năm 2003. |
| . Mã số thuế: | 0200569107 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

- . Ngành nghề kinh doanh: **Môi giới chứng khoán;**
Tư doanh chứng khoán;
Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
Tư vấn đầu tư chứng khoán;
Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
Lưu ký chứng khoán.

Tình hình hoạt động:

Công ty Chứng khoán Hải phòng là một trong những công ty chứng khoán ra đời và hoạt động sớm nhất trên TTCK Việt nam với số vốn ban đầu là 21,5 tỷ, sau 07 năm hoạt động đã tăng lên 309.789.530.000đ. Trải qua những giai đoạn sóng gió của TTCK Việt nam, Chứng khoán Hải phòng đã tạo lập được chỗ đứng vững chắc tại thị trường Hải phòng và trên cả nước. Hiện nay Haseco có 01 trụ sở chính và 02 Chi nhánh tại Thành phố Hồ chí Minh và Hà nội với tổng số lượng nhân sự là hơn 90 cán bộ CNV. Haseco cũng là một trong 03 Công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán tập trung, điều này thể hiện sự chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành đồng thời cũng khẳng định được thương hiệu Haseco đối với nhà đầu tư và các cổ đông. Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 đã ảnh hưởng đến hoạt động của các Công ty nói chung và Haseco cũng không phải là ngoại lệ tuy nhiên với sự chỉ đạo chiến lược của HDQT, sự cố gắng của Ban điều hành và cán bộ CNV Haseco đã vượt qua được khó khăn để hướng tới những thành công trong tương lai.

3. Định hướng phát triển

Năm 2010 được đánh giá là năm đặc biệt quan trọng để xác định rõ ràng về mức độ hồi phục của nền kinh tế toàn cầu cũng như Việt nam. Theo nguyên tắc để có thể tiến tới giai đoạn tăng trưởng cần có một quá trình phục hồi, trong năm 2010 tình hình kinh tế của hầu hết các Châu lục đều được dự báo tốt hơn nhiều so với năm 2009, đặc biệt là các nước Châu Á. Mỹ tiếp tục tăng trưởng nhờ vào tăng tiêu dùng nội địa, Châu Âu, Nga, Khu vực Nam mỹ đều có những mức độ tăng trưởng nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng là những nguy cơ tiềm ẩn mà các nền kinh tế phải giải quyết để tăng trưởng một cách ổn định đó là : **Một là** nguy cơ vỡ nợ từ những tập đoàn kinh tế lớn như trường hợp của Tập đoàn Dubai World của Các Tiểu vương quốc Arập thống nhất năm 2009. **Hai là** chiến lược thoát ra của các khoản hỗ trợ lãi suất thấp từ phía chính phủ. **Ba là** tăng trưởng chậm. **Bốn là** các quyết toán của ngân hàng, khi phải đối phó với các tổn thất ở mức độ lớn từ các khoản cho vay không thu hồi. Năm 2010 được kỳ vọng là năm Việt Nam bước hẳn ra khỏi khủng hoảng với tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến và được sự đồng thuận của nhiều tổ chức và chuyên gia kinh tế uy tín dự báo là 6,5%. Tốc độ tăng trưởng của kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt mức 6% và lạm phát sẽ tiếp tục được khống chế ở mức 7%. Về chính sách vĩ mô của các cấp quản lý, năm 2010 sẽ tiếp tục có những đổi mới trong việc điều hành thị trường theo hướng hỗ trợ tối đa cho các thành viên tham gia thị trường. Những tiện ích như giao dịch bảo chứng, tăng thời gian giao dịch, cho phép nhà đầu tư mở nhiều tài khoản...sẽ là những cơ sở để cho TTCK Việt nam ngày một phát triển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Với những phân tích như trên, có thể dự báo năm 2010 tiếp tục là năm sôi động của TTCKVN và thế giới. Trên cơ sở đó Ban điều hành của Haseco vạch ra những mục tiêu hết sức cụ thể và có các kế hoạch, phương án để thực hiện được các kế hoạch đó. Những nét chính trong định hướng phát triển của Haseco năm 2010 như sau:

- *Phát triển đồng bộ các mặt hoạt động trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế của Haseco;*
- *Nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;*
- *Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực hiện có, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao;*
- *Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho mọi thành viên trong công ty;*
- *Hoàn thiện và đổi mới các quy trình hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình mới nhằm gia tăng hiệu quả và kiểm soát được rủi ro;*
- *Xây dựng các chiến lược quảng bá thương hiệu với mục tiêu trở thành 1 trong 10 công ty chứng khoán có thương hiệu mạnh nhất;*

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động năm 2009 :

Năm 2009 đã có những biến động nằm ngoài dự đoán của các chuyên gia, thời điểm những tháng đầu năm là tâm lý bi quan của toàn thị trường Vn Index về mốc thấp kỷ lục 235.5 điểm vào ngày 24/02, DHDCD của các doanh nghiệp đa số đều thông qua một kế hoạch kinh doanh thấp với mong muốn chỉ là cầm cự và vượt qua khủng hoảng, đặc biệt đối với các doanh nghiệp Chứng khoán, dư âm của những thua lỗ năm 2008 vẫn ảnh hưởng rất lớn đến định hướng và chiến lược hoạt động cho năm 2009. Tuy nhiên trong những tháng tiếp theo đặc biệt là giai đoạn quý III/2009 và hai tháng 10, 11 Vn Index đã có những bước tăng trưởng ngoạn mục và cán mốc 624.10 điểm vào ngày 22/10, trong giai đoạn này TTCK Việt nam đã liên tiếp lập những kỷ lục về tính thanh khoản, giá trị giao dịch và số lượng doanh nghiệp niêm yết, phát hành. Tuy nhiên vào thời điểm cuối năm Vn Index đã có đợt điều chỉnh mạnh khi đa số các mã đều mất đi bình quân khoán 25%. Với tình hình biến động khó lường của thị trường, cộng với môi trường kinh doanh bị thu nhỏ, mức độ cạnh tranh đối với các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt. Haseco đã gặp không ít khó khăn tuy nhiên với những quyết định kinh doanh đúng hướng Haseco đã vượt qua được những khó khăn và gặt hái được những thành công nhất định. Năm 2009 Haseco đạt tổng mức doanh thu là 109.522 tỷ đồng đạt 136,8% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế là 12,6 tỷ đồng đạt 157,5% kế hoạch. Tính đến hết ngày 31/12/2009 Vốn chủ sở hữu của Haseco đạt: 395.365.034.016 đồng trong đó Vốn điều lệ là 309.789.530.000 đồng và thặng dư vốn là 163.240.342.400 đồng.

Trong năm 2009, Công ty gặp khó khăn trong công tác tổ chức nhân sự khi có sự thay đổi của vị trí cao nhất là Tổng giám đốc tuy nhiên HDQT đã có những quyết định hết sức đúng đắn và kịp thời để ổn định bộ máy tìm kiếm và tuyển dụng người tài để chèo lái con thuyền Haseco tiếp tục phát triển. Trong năm 2009 HDQT cũng đã có những thay đổi trong việc xây dựng các cơ chế chính sách nhằm thu hút và tuyển dụng người tài, đồng thời cũng đã xây dựng cơ cấu tổ chức mới

2009
G T
H H
H
C
P

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

theo hướng quản trị chuyên nghiệp nhằm phát huy tối đa năng lực của từng thành viên trong bộ máy.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

So với kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua Haseco đã hoàn thành và vượt mức tuy nhiên so với doanh nghiệp cùng ngành nghề và so với thực tế thị trường thì kết quả đạt được thực sự chưa xứng với tầm vóc và thương hiệu của Haseco. Tuy nhiên một điểm sáng đáng ghi nhận trong kết quả hoạt động của Haseco trong năm 2009 đó là Doanh thu của hoạt động môi giới, hoạt động được xem là hoạt động lõi của doanh nghiệp vẫn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu điều này thể hiện sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp và là tiền đề cơ bản cho sự phát triển trong tương lai.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Năm 2009, Haseco có 5 tháng (tháng 4-8/2009) thiếu chức danh Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc quyền, mọi hoạt động vẫn được ổn định. Sau đó HDQT đã bổ nhiệm Tổng giám đốc mới, tuyển dụng và bổ nhiệm thêm Giám đốc đầu tư và đội ngũ cán bộ làm phân tích có kinh nghiệm, hoàn chỉnh bộ máy điều hành đã đem lại những kết quả tốt.
- Về cơ cấu tổ chức HDQT đã phê duyệt mô hình cơ cấu tổ chức mới theo hướng 01 Tổng giám đốc và các Giám đốc khối được phân quyền và uỷ quyền rõ ràng. Ban hành một cơ chế tiền lương mới theo hướng cụ thể, rõ ràng đối với từng vị trí công việc chuyên môn và các chức danh để thực hiện tuyển dụng và bố trí nhân sự một cách chủ động.
- HDQT đã chấp thuận những đề xuất của Ban tổng giám đốc về các chính sách, các dịch vụ và các công cụ tiện ích để thu hút khách hàng như ứng trước tiền bán, hợp tác cùng đầu tư theo danh mục từng thời kỳ, giúp cho khách hàng yên tâm và tiện ích hơn trong đầu tư.

4. Triển vọng và Kế hoạch trong tương lai

4.1 Triển vọng

Sau một năm tái cơ cấu trên tất cả các mặt hoạt động, từ cơ cấu tổ chức, xây dựng nguồn nhân lực đến cơ cấu lại danh mục đầu tư, cơ cấu lại khách hàng mục tiêu và thị trường mục tiêu Haseco tự tin sẽ có những bước tiến mới trong năm 2010. Ngay trong những tháng đầu năm 2010 này Haseco sẽ khai trương Trụ sở mới cho Chi nhánh Hà nội với một vị trí nằm khu vực trung tâm của hoạt động tài chính ngân hàng, và là bước đầu của chính sách làm mới thương hiệu Haseco. Đồng thời chúng tôi cũng sẽ xây dựng mô hình lấy hai Chi nhánh Hà nội và Thành phố Hồ chí Minh làm nơi thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao về với Haseco. Hội đồng quản trị của Haseco tiếp tục đưa ra những định hướng để Haseco có thể đi đến mục tiêu đặt ra một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất. Nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng đang dần vượt qua khủng hoảng mặc dù trước mắt đang còn nhiều khó khăn tuy nhiên chúng ta đều có thể tự tin mà nói rằng những ngày tháng khó khăn nhất đã trôi qua. Việt Nam sau những kết quả đạt được của năm 2009 càng khẳng định được vị thế của mình đối với bạn bè quốc tế và tiếp tục được coi là điểm đến an toàn của dòng vốn đầu tư quốc tế. Chính phủ Việt Nam với những quyết sách điều hành nền kinh tế trong giai đoạn khủng hoảng đã được các nước đánh giá rất cao sẽ tiếp tục có những chính sách kinh tế đồng bộ hơn, phù hợp hơn và ngày càng linh hoạt, kịp thời đáp ứng được yêu cầu phát triển. Triển vọng trước mắt là rất tươi sáng, vấn đề là chúng ta chuẩn bị và nắm bắt cơ hội như thế nào? HDQT

HN
Y
DO
V
C
H
A
I
P
H
O
N
G

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Haseco hiểu rõ điều này và muốn gửi đến toàn thể khách hàng, cổ đông và các đối tác của mình với niềm tin vững chắc vào sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai của Haseco.

4.2 Kế hoạch trong tương lai

4.2.1 Phát triển nguồn nhân lực:

Thực tế đã chứng minh yêu tố con người là yêu tố quyết định đến sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp đặc biệt trong lĩnh vực tài chính bậc cao như chứng khoán thì vấn đề này càng được thấy rõ mà hoạt động của Haseco trong thời gian qua đã cho chúng ta nhận thức hơn nữa về vấn đề này. Vì vậy một trong những chiến lược mang tính then chốt trong giai đoạn trước mắt của Haseco là công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự, chú trọng vào nhóm nhân sự chất lượng cao làm nòng cốt cho các mảng nghiệp vụ chính để từ đó xây dựng nội lực vững mạnh dù sức cạnh tranh trong tất cả các hoạt động của Công ty chứng khoán, gây dựng lòng tin vững chắc nơi khách hàng, phát triển thương hiệu và uy tín của Haseco. Ngoài ra trong chính sách phát triển nhân lực Haseco sẽ xây dựng văn hóa Haseco để tạo dựng một môi trường làm việc tốt nhằm kích thích và phát huy hết năng lực của từng thành viên công ty, là nơi gắn bó các thành viên lại với nhau và là nơi cùng đưa lại danh tiếng và lợi ích chung cho Haseco và cho mỗi thành viên. Để làm được điều đó chúng tôi đưa ra một số chính sách cụ thể như sau:

Chính sách đãi ngộ

Tiếp tục thực hiện cơ chế trả lương theo nguyên tắc cạnh tranh trên thị trường. Một số vị trí sẽ được trả lương rất cao theo nguyên tắc thỏa thuận hoặc theo kết quả công việc. Một số vị trí công việc mà nguồn nhân lực trong nước chưa đáp ứng được sẽ thuê chuyên gia nước ngoài. Thực hiện đánh giá nguồn nhân lực một cách công tâm trên cơ sở hiệu quả công việc, sự tận tâm, công hiến và có những chính sách đãi ngộ thỏa đáng.

Chính sách đào tạo

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công ty sẽ đầu tư thích đáng cho việc đào tạo và tái đào tạo. Các khóa đào tạo sẽ được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá chất lượng của từng nhân sự và từng bộ phận nghiệp vụ nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu của công việc chuyên môn. Chương trình đào tạo cũng sẽ được phân loại theo từng phòng, ban và vị trí và các mức tài trợ kinh phí cũng được xây dựng trên cơ sở những nhân sự cụ thể phụ thuộc vào mức độ đóng góp của nhân sự đó.

4.2.2. Phát triển công nghệ:

Hiện nay hệ thống công nghệ thông tin của Haseco đã được đầu tư bởi đối tác Freewill của Thái Lan. Việc sử dụng hệ thống công nghệ của nước ngoài đã giúp cho chúng ta có năng lực để cạnh tranh với các đối thủ tuy nhiên một điểm yếu khi sử dụng sản phẩm nước ngoài đó là việc nâng cấp và bảo hành và bảo trì sản phẩm đặc biệt với một thị trường đang trong quá trình hoàn thiện như TTCK Việt Nam thì vấn đề này là một điểm hạn chế của phần mềm nước ngoài. Vì vậy việc xây dựng Phòng Công nghệ thông tin dù mạnh mẽ có thể đảm trách được việc nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác cung cấp phần mềm nước ngoài, song song với việc tự phát triển và quản trị được hệ thống công nghệ của Công ty là một nhiệm vụ bắt buộc của Haseco trong giai đoạn hiện nay, chỉ có vậy chúng ta mới có thể khai thác và sử dụng hết công suất của hệ thống công nghệ mà chúng ta đã đầu tư.

4.2.3. Phát triển mạng lưới:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Trong hoạt động Tài chính - Chứng khoán, việc tăng trưởng mạng lưới là một chi tiêu đánh giá cơ bản tiềm năng của doanh nghiệp ngoài các yếu tố về vốn, tài sản, nhân sự... Haseco từ những ngày đầu thành lập đã rất chú trọng về vấn đề này thể hiện việc ra đời 02 Chi nhánh Hà nội và TP Hồ Chí Minh và một số đại lý nhận lệnh tại Nha trang và Yên bái. Tuy nhiên trong các năm 2008 và 2009 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế đồng thời do hoạt động kinh doanh nói chung gặp khó khăn nên kế hoạch này đã bị ảnh hưởng. Trong thời gian tới chúng tôi xác định phải xây dựng lại kế hoạch phát triển mạng lưới trên cơ sở tiết kiệm tối đa về chi phí, bao gồm cả đầu tư tài sản cố định và chi phí nhân sự nhưng vẫn đảm bảo làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Đồng thời phải nâng cấp các đại lý nhận lệnh lên thành các Chi nhánh hoặc phòng giao dịch.

4.2.4. Chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ:

Hoạt động chính của công ty chứng khoán là hoạt động dịch vụ vì vậy việc triển khai xây dựng các gói sản phẩm dịch vụ phù hợp với từng nghiệp vụ kinh doanh và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường là rất quan trọng. Xác định các gói sản phẩm dịch vụ là trọng tâm của các hoạt động nghiệp vụ, muốn vậy chúng ta phải thành lập bộ phận chuyên nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để từ đó đề xuất cho Ban điều hành chỉ đạo các bộ phận liên quan hoàn thiện và đưa ra những sản phẩm dịch vụ đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng và nhà đầu tư. Việc xây dựng các gói sản phẩm sẽ lấy khách hàng và nhà đầu tư là trọng tâm để chúng ta đưa ra những sản phẩm phù hợp, chúng ta phải đưa ra được những sản phẩm dịch vụ mà khách hàng cần chứ không đưa ra các sản phẩm mà chúng ta muốn. Đồng thời các sản phẩm phải được xây dựng trên cơ sở các quy định của Pháp luật và phải đảm bảo an toàn vốn, đảm bảo uy tín và thương hiệu của HASECO.

4.2.5. Chiến lược phát triển thương hiệu

Thương hiệu HASECO sau 06 năm hoạt động đã có được chỗ đứng trên TTCK Việt nam. Tuy nhiên việc xây dựng và phát triển thương hiệu trong thời gian qua đang mang tính tự phát chưa bài bản và còn nhiều bất cập. Vì vậy trong năm 2010 một trong những nhiệm vụ quan trọng của Haseco là làm mới và xây dựng lại chiến lược phát triển thương hiệu, điều này cũng phù hợp với chu kỳ phát triển của Haseco khi chúng ta đang thực hiện tái cơ cấu lại tất cả các hoạt động nghiệp vụ. Việc xây dựng hình ảnh của HASECO được dựa trên cơ sở chất lượng của các sản phẩm dịch vụ, chất lượng của đội ngũ nhân sự tuy nhiên chúng ta cũng sẽ kết hợp các gói truyền thông với quy mô lớn để đưa HASECO đến gần hơn nữa với khách hàng kết hợp với việc tham gia tài trợ các hoạt động xã hội và từ thiện khác. Từ đó gây dựng một hình ảnh tốt đẹp của HASECO trong lòng khách hàng và nhà đầu tư. Chiến lược phát triển thương hiệu đòi hỏi phải được xây dựng trên cơ sở tầm nhìn dài hạn và đầu tư kinh phí. Ban điều hành đưa ra mục tiêu xây dựng kế hoạch thương hiệu trong 03 năm tới như sau :

2010 – 2011: Xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu HASECO để có giá trị nền tảng phục vụ cho mục tiêu của các năm tiếp theo. **2011:** Đưa HASECO trở thành một trong 10 công ty chứng khoán được nhận biết thương hiệu nhiều nhất. **2012:** Định vị trở thành một trong 05 công ty chứng khoán có thương hiệu mạnh nhất.

4.2.6. Chiến lược phát triển nguồn vốn :

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Vốn điều lệ hiện tại của HASECO là 300 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2009 là 390tỷ. Với mức vốn điều lệ này, HASECO mới đáp ứng mức vốn tối thiểu đối với một Công ty chứng khoán hoạt động đầy đủ các nghiệp vụ. Trong giai đoạn cạnh tranh như hiện nay yếu tố về vốn đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc hỗ trợ và đẩy mạnh các hoạt động môi giới, bảo lãnh và tư vấn, hơn nữa thực sự lợi nhuận chủ yếu của các Công ty chứng khoán hiện nay vẫn từ đầu tư mang lại, mặt khác Haseco đang phải gánh một khoản lỗ từ năm 2008 và để có thể hoàn lại khoản lỗ đó thì yêu cầu về vốn là rất lớn. Trên cơ sở đó chúng tôi đưa ra kế hoạch phát triển nguồn vốn cho năm 2010 là tìm kiếm đối tác là định chế tài chính để có thể phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên mức 500 tỷ.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009
1	Cơ cấu Tài sản		
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	29.34
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	70.66
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	4,82
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,82
	Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	1,04
3	Khả năng sinh lời		
	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	11,51
	Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	2,71
	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,19

1.2 Giá trị số sách

Giá trị số sách một cổ phần của HASECO ngày 31/12/2009 như sau:

$$\text{Giá trị số sách một cổ phần} = \frac{\text{Nguyên vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành} - \text{Số cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị số sách một cổ phần} = \frac{395.859.265.323 - 494.231.307}{30.978.953 - 467.060}$$

$$= 12.958$$

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

1.3 Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Cổ phiếu phổ thông: 30.978.953. CP

1.4 Cổ tức chi trả trong năm 2009

Ngày 14/4/2009 chốt danh sách cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ : 100:30

Số lượng phát hành : 7.039.144 CP

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2009 Haseco đã hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, mặc dù kết quả đạt được chưa thực sự xứng với tầm vóc và thương hiệu Haseco tuy nhiên có một điểm rất đáng tự hào đó là Doanh thu hoạt động môi giới vẫn tăng trưởng một cách ấn tượng và vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng Doanh thu. Điều này thể hiện năng lực hoạt động lõi của doanh nghiệp vẫn rất tốt và là nền tảng ổn định cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Kết quả cụ thể được thể hiện tại bảng chi tiết dưới đây:

CHỈ TIÊU	Năm 2009
I. CHỈ TIÊU DOANH THU	109.522.067.568
1.Doanh thu môi giới chứng khoán	38.209.732.253
2.Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán ,góp vốn	69.032.154.599
3.Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	30.000.000
4.Doanh thu hoạt động tư vấn	679.471.968
5.Doanh thu lưu ký chứng khoán	22.544.283
6.Doanh thu khác	1.548.164.465
II. CHỈ TIÊU CHI PHÍ	96.922.312.259
Chi phí hoạt động kinh doanh	82.289.412.071
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.632.900.188
IV. KẾT QUẢ KINH DOANH	12.599.755.309
III.Lợi nhuận khác	3.695.953
Lợi nhuận trước thuế	12.603.451.262
<i>Thuế TNDN*</i>	
Lợi nhuận sau thuế	12.603.451.262
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	452

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Sau 07 năm ra đời và hoạt động, năm 2009 là năm Haseco thực hiện những cải cách mang tính chiến lược. Công ty đã tiến hành xây dựng lại mô hình cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên nghiệp nâng cấp cơ sở vật chất và định hướng hoạt động của hai chi nhánh Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. Haseco cũng đã hoàn thiện việc đổi mới và đầu tư công nghệ khi đưa hệ thống phần mềm Freewill của Thái Lan đi vào vận hành trên toàn hệ thống.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Điều này đảm bảo cho Haseco dù sức cạnh tranh và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ đối với khách hàng khi đến giao dịch tại Haseco. Haseco cũng nằm trong số các công ty chứng khoán đầu tiên thực hiện thành công việc kết nối trực tuyến đối với hai sở, tốc độ lệnh giao dịch qua Haseco được đánh giá là một trong những công ty có tốc độ xử lý và truyền lệnh nhanh nhất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Phát triển đồng bộ các mặt hoạt động trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế của Haseco

Haseco đã ra đời và hoạt động được 7 năm, đây là một lợi thế mà không nhiều Công ty có được khi Haseco đã tạo lập cho mình được một thị trường nhất định. Hệ thống mạng lưới của Haseco cũng đã hình thành và đã có thời gian để thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường. Đóng trụ sở tại Hải Phòng cũng là một lợi thế của Haseco khi có được cho mình một thị trường riêng, gặp ít sự cạnh tranh hơn, đặc biệt Hải Phòng là một thành phố trực thuộc TW có rất nhiều tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

4.2 Nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Kế hoạch năm 2010 đã được xây dựng với những giải pháp cụ thể cho từng hoạt động. Ban điều hành nhìn nhận để đạt được kế hoạch đặt ra này phải có sự đồng tâm nhất trí cao của toàn hệ thống từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đến từng cán bộ CNV, toàn bộ máy phải nỗ lực hết mình để tìm các giải pháp, các ý tưởng, các sáng kiến nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đặt ra. Mọi nỗ lực đều nhằm nâng cao doanh thu và hình ảnh của Haseco đồng thời với nó là các biện pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

4.3 Khai thác tối đa hệ thống CNTT đã đầu tư

Công nghệ thông tin là một phần quan trọng và không thể thiếu để tạo dựng nên thành công của mỗi công ty chứng khoán. Hệ thống CNTT của Haseco đã được đầu tư tuy nhiên vẫn để khai thác tối đa tính năng và công dụng của nó lại là một vấn đề không dễ giải quyết. Haseco sẽ đầu tư thích đáng cho đội ngũ nhân sự về công nghệ của mình để có thể tiếp nhận và quản trị được hệ thống từ đó sẽ phối hợp với đối tác phát triển những sản phẩm phục vụ cho nhà đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp.

4.4 Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực hiện có, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Đội ngũ nhân sự hiện tại của Haseco đều có trình độ đại học và trên đại học, tuy nhiên so với mặt bằng chung trên TTCK Việt nam, chất lượng nguồn nhân sự của Haseco đang ở mức trung bình. Vì vậy trong năm 2010 và những năm tiếp theo công tác đào tạo và tuyển dụng sẽ được Ban điều hành đặc biệt quan tâm. Chính sách đào tạo sẽ được phân loại theo từng mục tiêu cụ thể, phù hợp với chất lượng của từng bộ phận ban và từng cá nhân. Đồng thời bên cạnh việc đào tạo, các chính sách lương thưởng thực tế gắn chặt với chất lượng công việc và công sức đóng góp sẽ tạo ra động lực để toàn bộ nhân viên phấn đấu.

4.5 Xây dựng văn hóa doanh nghiệp :

Văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc là những phần bổ sung không thể thiếu ngoài thu nhập nhằm tạo sức hút đối với người lao động. Khi có được những điều này người lao động sẽ có thêm động lực, có thêm điều kiện để phát huy hết những phẩm chất, năng lực chuyên môn của mình.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Ban điều hành Haseco quyết tâm xây dựng một văn hoá Haseco nhằm tạo ra môi trường làm việc tốt nhất, thân thiện nhất cho mọi thành viên trong công ty.

4.6 Hoàn thiện và đổi mới các quy trình hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình mới nhằm gia tăng hiệu quả và kiểm soát được rủi ro

Quy chế, quy trình phải được xây dựng dựa trên hoạt động thực tiễn, quá trình hoạt động Haseco luôn chú trọng việc hoàn thiện và bổ sung các quy trình hoạt động đảm bảo vừa gia tăng hiệu quả hoạt động vừa nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro. Đồng thời tiếp tục xây dựng và ban hành các quy trình cho các nghiệp vụ mới phát sinh.

4.7 Xây dựng các chiến lược quảng bá thương hiệu :

Trong thời gian vừa qua hoạt động quảng bá thương hiệu của Haseco đang mang tính tự phát chưa được xây dựng một cách chuyên nghiệp và bài bản. Trong năm 2010 Ban điều hành đã xây dựng một kế hoạch hoàn chỉnh với mục tiêu đưa thương hiệu Haseco trở thành 1 trong 10 công ty chứng khoán có thương hiệu mạnh nhất thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2011.

IV. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	NĂM 2009
1. Doanh thu kinh doanh chứng khoán	109.522.067.568
- Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	38.209.732.253
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	69.032.154.599
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	30.000.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	679.471.968
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	22.544.238
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	3.636.364
- Thu cho thuê sử dụng tài sản	91.995.024
- Doanh thu khác	1.452.533.077
3. Doanh thu thuần	109.522.067.568
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	82.289.412.071
5. Lợi nhuận gộp	27.232.655.497
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.632.900.188
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.599.755.309
10. Lợi nhuận khác	3.695.953
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	12.603.451.262
12. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
14. LỢI NHUẬN SAU THUẾ	12.603.451.262

000
NG T
PHÁ
G KH
PHÓ
SE
2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

2. Bản cân đối kế toán

CHỈ TIÊU	Tại ngày: 31/12/2009	
	ĐƯỜNG KỲ	ĐƯỜNG KỲ
TÀI SẢN		
A-TÀI SẢN NGÂN HẠN	195.515.794.190	328.218.869.670
<i>I. Tiền</i>	<i>16.026.301.792</i>	<i>70.798.809.661</i>
<i>II.Các khoản ĐTTC ngắn hạn</i>	<i>64.968.682.870</i>	<i>108.163.954.872</i>
1. Đầu tư ngắn hạn	152.714.398.082	<i>148.379.178.942</i>
2. Dự phòng giảm giá CK và Đầu tư ngắn hạn	(87.745.715.212)	<i>(40.215.224.070)</i>
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>70.381.885.237</i>	<i>143.527.335.030</i>
1.Phải thu của Trung tâm giao dịch chứng khoán		
2.Phải thu của người đầu tư	3.150.197.192	109.370.000
3.Phải thu của tổ chức PHCK hoặc BLPH CK		
4. Ứng trước cho người bán	16.775.097.335	804.817.066
5.Thuế GTGT được khấu trừ		1.715.383.146
6.Phải thu nội bộ		
7.Phải thu khác	50.456.590.710	140.897.764.818
8.Dự phòng phải thu khó đòi		
<i>IV.Vật liệu, công cụ tồn kho</i>		
1.Hàng mua đang di trên đường		
2.Vật liệu		
3.Công cụ, dụng cụ	44.138.924.291	5.728.800.107
<i>V. Tài sản lưu động khác</i>		
1.Tạm ứng	42.645.720.971	4.153.232.041
2.Chi phí trả trước	455.014.345	579.349.091
3.Tài sản thiểu chờ xử lý		
- Tài sản thiểu trong thanh toán GDCK		
- Tài sản thiểu chờ xử lý khác		
4.Tài sản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	812.477.643	770.477.643
5.Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	225.711.332	225.711.332
B. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	251.887.728.077	136.291.186.383
<i>I.Tài sản cố định</i>	6.408.974.576	23.282.437.199
1. Tài sản cố định hữu hình	5.588.451.656	12.018.236.362
- Nguyên giá	8.591.184.626	16.885.049.162
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.002.732.970)	(4.866.812.800)
2.Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

- Giá trị hao mòn lũy kế		
3. Tài sản cố định vô hình	820.522.920	11.264.200.837
- Nguyên giá	1.763.085.000	12.746.211.080
- Giá trị hao mòn lũy kế	(942.562.080)	(1.482.010.243)
II. Các khoản đầu tư CK dài hạn và ĐT dài hạn khác	243.515.389.624	110.521.209.839
1. Đầu tư CK dài hạn của Công ty chứng khoán	214.515.389.624	71.807.126.203
2.Góp vốn liên doanh		
3. Đầu tư CK dài hạn của người UTĐT		
4. Đầu tư dài hạn khác		
- Đầu tư dài hạn khác của Công ty chứng khoán	5.000.000.000	16.429.400.000
- Đầu tư dài hạn khác của người UTĐT		
5.Bất động sản đầu tư	24.000.000.000	22.284.683.636
6. Dự phòng giảm giá CK và đầu tư dài hạn khác		
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.963.363.877	2.487.539.345
IV.Tài sản dài hạn khác		
1.Ký quỹ, ký cược dài hạn		
2.Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	1.648.903.562	2.487.539.345
3. Chi phí trả trước dài hạn	314.460.315	
4.Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	447.403.522.267	464.510.056.053
A.NỢ PHẢI TRẢ	62.746.749.896	68.650.790.730
I. Nợ ngắn hạn	62.730.327.757	68.077.892.447
1. Vay ngắn hạn	53.760.000.000	59.000.000.000
- Vay ngắn hạn	53.760.000.000	59.000.000.000
- Trái phiếu phát hành ngắn hạn		
2.Vay dài hạn đến hạn trả		
3.Phai trả TTGDCK		
4.Phai trả thiếu hụt Quỹ hỗ trợ thanh toán		
5.Phai trả về CK giao, nhận và đại lý phát hành		
6.Phai trả người bán	39.600.590	1.874.580.000
7.Người mua ứng trước	1.520.500.000	207.000.000
8.Phai trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	2.509.520.700	981.631.400
-Phai trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	2.509.520.700	955.927.400
-Phai trả cổ tức cho cổ đông		25.704.000
9.Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	186.154.917	96.480.020
10.Phai trả nhân viên		2.444.964.736
11.Chi phí phai trả		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

12.Phải trả nội bộ		
13.Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		
14.Phải trả, phải nộp khác	3.724.739.674	3.452.911.291
15.Tài sản thừa chờ xử lý		
-Tài sản thừa trong thanh toán GDCK		
-Tài sản thừa khác		
16.Thanh toán giao dịch của người đầu tư	989.811.876	20.325.000
<i>II. Nợ dài hạn</i>		
1.Vay dài hạn		
2.Nợ dài hạn (trong đó)		
-Trái phiếu phát hành		
3.Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	384.656.772.371	395.859.265.323
I- Vốn góp ban đầu	239.398.090.000	309.789.530.000
1. Vốn của các bên góp vốn	21.750.000.000	21.750.000.000
2. Vốn góp cổ phần	217.648.090.000	288.039.530.000
- Số lượng cổ phiếu phát hành	21.764.809	28.803.953
- Mệnh giá cổ phiếu phát hành	10.000	10.000
II- Vốn bù sung	238.006.600.126	167.592.574.526
1. Thặng dư vốn cổ phần	233.654.268.000	163.240.342.400
2. Vốn bù sung từ lợi nhuận	4.352.332.126	4.352.332.126
3. Vốn bù sung từ nguồn khác		
III- Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	(86.121.481.755)	(66.994.780.110)
1. Quỹ đầu tư phát triển	35.850.562.479	35.850.562.479
2. Quỹ dự phòng tài chính (trong đó)	4.352.332.126	4.352.332.126
- Dự trữ pháp định		
- Dự trữ theo điều lệ Công ty chứng khoán	4.352.332.126	4.352.332.126
- Dự trữ bất thường		
- Dự trữ khác		
3. Lợi nhuận chưa phân phối	(128.290.355.977)	(107.197.674.715)
4. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm		
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.965.979.617	494.231.307
IV- Vốn điều chỉnh	(6.626.436.000)	(15.022.390.400)
1. Chênh lệch tài sản đánh giá lại		
2. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đánh giá lại cuối kỳ		
3. Giá trị thuần của chứng khoán ngân quỹ	(6.626.436.000)	15.022.390.400
- Chứng khoán ngân quỹ	15.115.666.000	15.022.390.400
- Dự phòng chứng khoán ngân quỹ	(8.489.230.000)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	447.403.522.267	464.510.056.053
---------------------	-----------------	-----------------

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Theo phương pháp gián tiếp)

	Chi tiêu	Năm 2009
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	
1	Lợi nhuận trước thuế	12.603.451.262
2	Điều chỉnh cho các khoản	
	Khấu hao TSCD	2.509.749.888
	Các khoản lập dự phòng	(47.530.491.142)
	Nợ khó đòi đã xử lý	
	Tồn thất tài sản	
	Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư	
	Các khoản chi phí phải trả	
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	
	Cỗ tức, lãi chia đã trả	
	Tiền thực chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	
	Tiền thực chi quỹ đầu tư phát triển	
	Lãi lỗ thanh lý TSCD	
	Lãi lỗ đầu tư	(7.334.155.899)
	Chi phí lãi vay	746.610.568
3	Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(39.004.835.323)
	Tăng, giảm các khoản phải thu	(32.937.644.499)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	
	Tăng, giảm các khoản phải trả	664.040.834
	Tăng, giảm chi phí trả trước	190.125.569
	Tăng, giảm các khoản thẻ chấp, ký quỹ, ký cược	
	Tăng, giảm các khoản nhận thẻ chấp, ký quỹ, ký cược	
	Tiền lãi vay đã trả	(746.610.568)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	42.000.000
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(2.314.080.046)
4	Luồng tiền trước các khoản mục bất thường	
+	Thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh	
-	Thu báo hiễm về đền bù tồn thất tài sản	
-	Thu nợ phải thu khó đòi đã xử lý	
-	Thu khác	
+	Chi phí ngoài hoạt động kinh doanh	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

-	Chi phí bất thường bằng tiền	
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>	<i>(74.107.004.033)</i>
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	
1	Tiền mua TSCĐ, XDCB	(19.389.341.233)
2	Tiền thu, chi về thanh lý, nhượng bán TSCĐ	3.695.953
3	Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	(725.279.529.643)
4	Thu hồi vốn từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	860.893.612.204
5	Thu lãi đầu tư	7.340.284.621
6	Tiền trả lãi đầu tư	
7	Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ của hoạt động đầu tư	
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>123.568.721.902</i>
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	
1	Tiền thu góp vốn của chủ sở hữu	70.790.000
2	Tiền trả lại vốn góp cho chủ sở hữu	
3	Tiền vay	365.500.000.000
4	Tiền trả nợ vay	(360.260.000.000)
5	Trả lãi tiền vay	
6	Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính	
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>5.310.790.000</i>
	<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại cuối kỳ</i>	
	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>54.772.507.869</i>
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ</i>	<i>16.026.301.792</i>
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ</i>	<i>70.798.809.661</i>

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán

Auditing and accounting financial consultancy service Company (AASC)

01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà nội

Tel: 04-8241990/1 Fax: 04-8253973

Email: aasc-ndd@hn.vnn.vn / aaschn@hn.vnn.vn Website: www.aasc.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Cơ sở ý kiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên :

Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty đã trích lập đầy đủ dự phòng các mã cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ kế toán. Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty không thực hiện việc trích lập dự phòng do không có cơ sở xác định giá thị trường và Ban Giám đốc Công ty đánh giá các khoản mục đầu tư cổ phiếu này là hợp lý tại thời điểm 31/12/2009.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không có.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính năm 2009 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của công ty tại 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

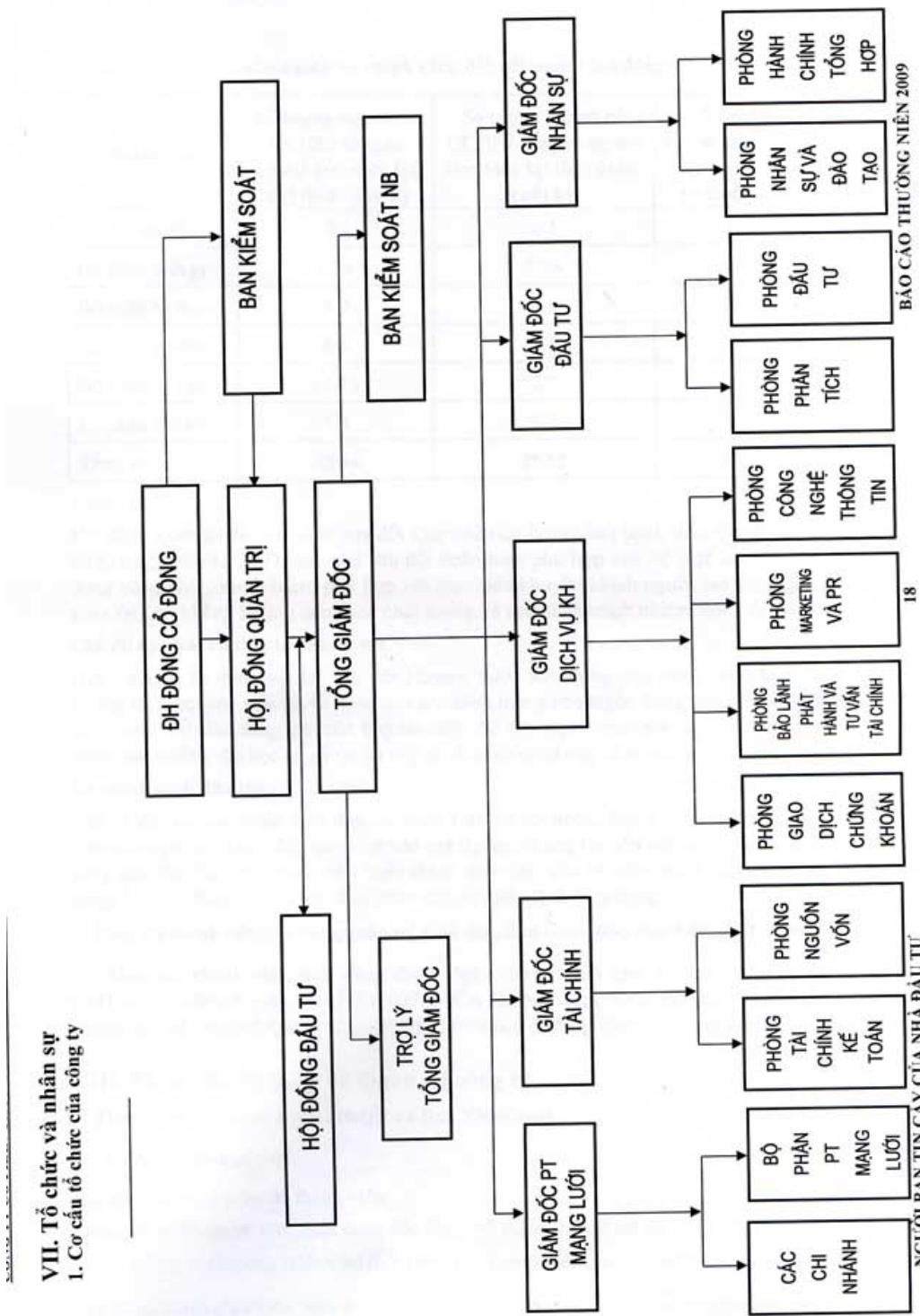
- Các nhận xét đặc biệt: không

VI. Các công ty có liên quan

Không có

0201
CÔ
: O
UNI
AI
HAI
BÁM

VII. Tổ chức và nhân sự
 1. Cơ cấu tổ chức của công ty



BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

18

ĐIỀU KIỆN
VỀ
TỔ
CHỨC
VÀ
NHÂN
SỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Đối tượng	Số lượng người có CCHN/ tổng số người làm việc tại thời điểm đầu kỳ	Số lượng người có CCHN/ tổng số người làm việc tại thời điểm cuối kỳ	Số lượng người thôi làm việc cho công ty trong kỳ	Số lượng người tuyển mới trong kỳ
Ban Giám đốc	3/3	4/4	1	1
Bộ phận môi giới	8/34	7/26	13	5
Bộ phận tự doanh	4/7	4/8	0	1
Bộ phận BLPH	4/4	4/4	0	0
Bộ phận tư vấn	13/13	7/7	8	2
Bộ phận lưu ký	3/3	3/3	0	0
Tổng số	35/64	29/52	22	9

Chính sách:

Hội đồng quản trị đã tiến hành sửa đổi Quy chế tiền lương ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 04/12/2007, quy chế sửa đổi hoàn toàn phù hợp với Bộ luật lao động và được xây dựng công bằng, minh bạch, phù hợp với mục tiêu khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, không ngừng nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Chế độ thu hút và đào tạo nhân sự:

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của Haseco được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Chúng tôi thực hiện việc tuyển dụng qua các kênh thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, website, đồng thời còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp.

Về chính sách đào tạo:

Vấn đề đào tạo cho nhân viên thực sự được Haseco coi trọng. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, chúng tôi còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường...

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

3.1 Thay đổi thành viên Ban giám đốc : Ngày 30 tháng 08 năm 2009, Ông Nguyễn Thế Minh CMT số 012988665 ngày cấp 18/9/2007 tại CA Hà Nội được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc theo Quyết định số 292/QĐ-CKHP ngày 30/08/2009 của Hội đồng Quản trị Công ty CP CK Hải phòng;

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT và Ban Kiểm soát

1.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên,

Trong đó có 03 thành viên hoạt động độc lập, có 2 thành viên tham gia điều hành.

1.Ông Vũ Dương Hiền Chủ tịch HĐQT – Thành viên chuyên trách

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

2.Bà Trương Thị Kim Oanh Phó Chủ tịch HĐQT

3.Ông Phạm Thanh Bình Thành viên HĐQT

4.Ông Đoàn Văn Minh Ủy viên HĐQT

5.Ông Vũ Quang Khánh Ủy viên HĐQT

1.1.1 Ông Vũ Dương Hiền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: VŨ DƯƠNG HIỀN Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/09/1942
- Số chứng minh thư nhân dân: 030664890 cấp ngày 12/01/1992 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân – Thủy Nguyên – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 1/274 Lạch Tray, Ngõ Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 1/274 Lạch Tray, Ngõ Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0934242288
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kinh tế

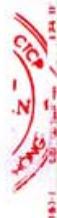
▪ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1958-1964	Đi học Trung cấp, Đại học Sư phạm, Kinh tế	Học sinh
1965	Học trường Chính trị ngành giáo dục, Bí thư đoàn trường	Học sinh
1965-1996	Trường cấp I, II xã Minh Tân, Thủy Nguyên, HP	Hiệu trưởng
1968-1977	Xí nghiệp Đồ dùng dạy học	Bí thư Đảng ủy
1977-1982	Chuyên viên chính Ban khoa giáo Thành ủy Hải Phòng	
1983-1999	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiền, Nhà máy Giấy Hải Phòng, Công ty CP HAPACO	Giám đốc
1999-nay	Tập đoàn HAPACO Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Hapaco, Bí thư Đảng ủy Công ty

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn HAPACO



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN HẢI PHÒNG

- ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Quản lý quỹ Hải Phòng
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hải Âu
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Hải Phòng
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác: thủ lao HDQT
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ:
 - ✓ Sở hữu: 2,850,222 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: 2,037,262 cổ phần
 - ✓ Tỷ lệ cổ phần đại diện: 6.58%

- Họ và tên: Trương Thị Kim Oanh Giới tính: Nữ
 - Ngày, tháng, năm sinh: 27/5/1962
 - Số CMND: 030912284 Cấp ngày 3/12/2003 Nơi cấp: Hải Phòng
 - Nơi sinh: Hà Tây Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Tân Dân, Tĩnh Gia, Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú: 7/145 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
 - Chỗ ở hiện tại: 7/145 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
 - Số điện thoại liên lạc: 0313.842335
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1987-1994	Công ty TMDV và XNK Hải Phòng	Kế toán tổng hợp
1994-1995	Sở Du lịch Hải Phòng	Cán bộ
1995-1998	Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Hải Phòng	Chuyên viên
1998-1999	Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Hải Phòng	Phó phòng nghiệp vụ
1999-2003	Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hải Phòng	Phó phòng Tổng hợp
2003-2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Phó chủ tịch HĐQT kiêm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

		Phó Tổng GĐ
2009-nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Phó CT HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ:
 - ✓ Sở hữu: 9.250 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: không có
 - ✓ Tỷ lệ cổ phần đại diện: không có

1.1.3 Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Phạm Thanh Bình Giới tính: Nam;
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/7/1956
- Số chứng minh thư nhân dân: 030831091 cấp ngày 19/9/2005 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Thanh – Hải Hậu – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21 Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 21 Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0913240764
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học xây dựng, Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1980-nay	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Số cổ phần nắm giữ :

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

- ✓ Sở hữu : 4,557,750 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn : 4,548,000 cổ phần (Nhà nước)
 - ✓ Tỷ lệ đại diện : 14.68 %

1.1.4 Ông Đoàn Văn Minh - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đoàn Văn Minh Giới tính: Nam;
 - Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/1962
 - Số CMTND : 030468464 cấp ngày 22/7/2005 tại Hải Phòng
 - Nơi sinh: Kiến Thụy, Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Kiến Thụy, Hải Phòng
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 301 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
 - Chỗ ở hiện tại: Số 301 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
 - Số điện thoại liên lạc: 0903418357
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
 - Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
4/1984 - 4/1991	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Hải Phòng	Cán bộ
5/1991– 12/1994	Văn phòng ECIP	Kế toán trưởng
7/1995 – 1/2000	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	TP kế toán tài chính
3/2000 – 9/2003	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	TP Kinh doanh
10/2003 – 5/2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Tổng Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HDQT
 - Lợi ích liên quan đối với công ty: không
 - Số cổ phần nắm giữ:
 - ✓ Sở hữu: 95.000 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: Không



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

✓ Tỷ lệ cổ phần đại diện: Không

1.1.5 Ông Vũ Quang Khánh - Thành viên HĐQT

- | | |
|---|-----------------|
| ▪ Họ và tên: Vũ Quang Khánh | Giới tính: Nam; |
| ▪ Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1962 | |
| ▪ Số CMND: 031634188 cấp ngày 14/3/2007 tại Hải Phòng | |
| ▪ Nơi sinh: Trực Ninh – Nam Định | |
| ▪ Quốc tịch: Việt nam | |
| ▪ Dân tộc: Kinh | |
| ▪ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đằng Giang, Ngõ Quyền, Hải Phòng | |
| ▪ Chỗ ở hiện tại: Số 54/186 Văn Cao, Đằng Giang, Ngõ Quyền, Hải Phòng | |
| ▪ Số điện thoại liên hệ: | |
| ▪ Trình độ văn hoá: 10/10 | |
| ▪ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Hàng Hải, Đại học Thương mại | |
| ▪ Quá trình làm việc: | |

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1988-1994	Công ty Vận tải xây dựng đường thủy I	Chuyên viên Kế toán
1994-1999	Công ty Vận tải xây dựng đường thủy I	TP Kế toán
1999-2005	Công ty Vận tải xây dựng đường thủy I	Kế toán trưởng
2006-2007	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco	Kế toán trưởng
2008-nay	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vipco	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác : Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ :
 - ✓ Sở hữu : 215.105 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn : 203.543 cổ phần
 - ✓ Tỷ lệ cổ phần đại diện: 0.657%

1.2 Ban Kiểm soát

Gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Luyến - Trưởng ban

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN HÀI PHÒNG

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thành viên

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2009

Trong năm 2009, HDQT đã tiến hành 06 phiên họp HDQT và 02 phiên họp mở rộng. HDQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định giải quyết toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bao gồm các lĩnh vực nhân sự, đầu tư, quản trị doanh nghiệp...

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

3.1. Trong năm 2009 BKS đã tiến hành các hoạt động kiểm tra hoạt động kinh doanh 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Công ty bao gồm các vấn đề sau:

- a) Kiểm tra đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính ;
- b) Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính trong Công ty;
- c) Kiểm tra các quy trình nghiệp vụ trong Công ty;
- d) Kiểm tra công tác tổ chức điều hành của Công ty;

Sau các đợt kiểm tra BKS đã báo cáo kết quả kiểm tra cho HDQT. Qua kết quả kiểm tra BKS thấy về cơ bản Công ty đã chấp hành đúng chế độ chứng từ theo qui định về chế độ kế toán và tuân thủ quy trình nghiệp vụ của Công ty. Một số trường hợp thiếu sót đã được BKS nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời để Công ty thực tốt hơn.

4. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Trong năm 2010, thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật giám sát hoạt động của Ban TGĐ, sẽ xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ tạo ra một môi trường phối hợp linh hoạt giữa HDQT và Ban TGĐ. Tăng cường phối hợp hỗ trợ Ban TGĐ trong hoạt động kinh doanh. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Haseco.

5. Ban giám đốc

5.1 Cơ cấu Ban giám đốc

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Thế Minh | Tổng giám đốc |
| 2. Bà Trương Thị Kim Oanh | Phó Tổng giám đốc |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thanh | Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng |

5.1.1 Ông Nguyễn Thế Minh

Tổng giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN THẾ MINH** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29 tháng 3 năm 1971
- Số CMND: 012988665 ngày cấp 18/9/2007 tại CA Hà Nội
- Nơi sinh: Cát vẫn, Thanh Chương, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cát vẫn, Thanh Chương, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: P 207 Nhà A1 Tập thể Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: P 207 Nhà A1 Tập thể Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04 – 35377761 / 0903428567
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Ngoại Thương, hiện đang học MBA
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1992-1996	Chuyên viên thanh toán quốc tế & KD Ngoại hối Ngân hàng Công thương Việt nam- CN Nghệ An
1997-1998	Trưởng phòng XNK Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng-CN Hải phòng
1999-2002	Giám đốc chi nhánh Chi nhánh Công ty TNHH Thùy Hải tại Hà Nội
2003-2004	Giám đốc Chi nhánh Chi nhánh Công ty TM Nghệ An tại Hà nội
2005-2006	Trưởng đại diện Trạm đại diện Công ty CPTM Nghệ An tại Hà Nội
8/2006-2/2007	Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Việt Tín
03/2007 - đến 15/11/2007	Trưởng ban dự án Công ty Chứng khoán Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
15/11/2007- 07/06/2009	Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
31/08/2009 - nay	Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Tổng giám đốc
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
- Số cổ phần nắm giữ :
✓ Sở hữu : 0 cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

✓ Đại diện Vốn : 0 cổ phần.

5.1.2 Bà Trương Thị Kim Oanh **Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Trương Thị Kim Oanh Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/5/1962
- Số CMND: 030912284 Cấp ngày 3/12/2003 Nơi cấp: Hải Phòng
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Dân, Tĩnh Gia, Thanh Hóa
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/145 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 7/145 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0903454995
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài Chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1987-1994	Công ty TMDV và XNK Hải Phòng	Kế toán tổng hợp
1994-1995	Sở Du lịch Hải Phòng	Cán bộ
1995-1998	Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Hải Phòng	Chuyên viên
1998-1999	Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Hải Phòng	Phó phòng nghiệp vụ
1999-2003	Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hải Phòng	Phó phòng Tổng hợp
2003-nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Phó chủ tịch HDQT kiêm Phó Tổng GD

- Chức vụ tại công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

- Số cổ phần nắm giữ : 9250 cổ phần (tính đến ngày 31.12.2009)

5.1.3 Bà Nguyễn Thị Thanh

Giám đốc Tài chính

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1962
- Số CMND: 030187040 cấp ngày 12/08/1997 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải An, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0903482882
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Thương mại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1984-1996	Cán bộ giá kẽm kế toán tại Công ty TM XNK Traxmechco
1997-2003	Kế toán tổng hợp Công ty phát triển khu công nghiệp Nomura Hải Phòng
2003- 2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009- nay	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Giám đốc tài chính
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÀI PHÒNG

- Số cổ phần nắm giữ: 16.250 cổ phần (tính đến ngày 31/12/2009)

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Thành viên HĐQT:

7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tính đến ngày 31/12/2009

a. Cơ cấu cổ đông

Loại hình cổ đông	Số cổ phần (CP)	(%)
I. CỔ ĐÔNG TRONG CÔNG TY	8,071,051	26,45
1. Hội đồng quản trị	7,727,327	25,32
Đại diện	6,788,805	22,24
Riêng	938,522	3,08
2. Ban Giám Đốc	16,315	0,05
3. Ban Kiểm Soát	61,337	0,20
4. Nhân Viên	266,072	0,87
II. CỔ ĐÔNG NGOÀI CÔNG TY	22,440,842	73,55
Tổng cộng		

c. Các cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần HAPACO	2,037,262	6,58
2	Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng	4,548,000	14,68

Hải phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2010



T.S VŨ DƯƠNG HIỀN